TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày: 06 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:128/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2026/HSST - QĐ ngày 22/6/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Y (nay là tổ dân phố T), phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K (đã chết) và bà Phạm Thị Mai C; có vợ là Chu Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/10/2025. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Chu Quang Q, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Số nhà C, Thôn Đ, xã V, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Đỗ Đức H2 và anh Nguyễn Mạnh T3; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A có Giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/9/2025, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 30L- 895.48 chở khách đi từ phường D đến phường P, tỉnh Ninh Bình. Khi Nguyễn Tuấn A điều khiển xe ô tô đi đến Km79+100, Quốc lộ C, thuộc địa phận tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Ninh Bình theo hướng phường D đi phường Đ, Nguyễn Tuấn A thấy phía trước cách khoảng 10m có 01 xe ô tô con màu đen đi cùng chiều nên Tuấn A bật xi nhan, điều khiển xe ô tô 30L-895.48 vượt lên bên trái xe ô tô con phía trước và đi sang phần đường ngược chiều. Khi xe ô tô 30L-895.48 vừa vượt qua đầu xe ô tô con màu đen và vẫn đang trên phần đường ngược chiều thì Nguyễn Tuấn A phát hiện trên phần đường hướng từ phường Đ đi phường D có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 90B3-163.34 do anh Nguyễn Văn L điều khiển chở anh Nguyễn Văn T1 đi đến. Thấy vậy, Nguyễn Tuấn A liền đánh lái sang phải về phần đường của mình để tránh nhưng do khoảng cách gần, xe ô tô không kịp về phần đường D đi Đ nên để phần đầu bên trái xe ô tô 30L-895.48 đâm va vào phần đầu xe mô tô 90B3-163.34 làm anh L, anh T1 và xe mô tô 90B3-163.34 văng, trượt xuống đường khoảng 20m. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn L tử vong tại chỗ, anh Nguyễn Văn T1 được đưa đi Bệnh viện Đ, Bệnh viện V - Hà Nội, Bệnh viện Đ1 cấp cứu điều trị. Đến ngày 22/10/2025 anh T1 ra viện, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy tại thời điểm tham gia giao thông đối với Nguyễn Tuấn A. Kết quả: Nguyễn Tuấn A không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường N (Km79+100, Quốc lộ C) thuộc tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Đường N được áp phan nhựa tương đối thẳng, bằng phẳng, được chia thành hai chiều đường bởi vạch sơn màu vàng nét đứt rộng 0,15m ở giữa tim đường, mỗi chiều đường rộng 5,5m. Tính theo chiều đường Đ đi D: Tiếp giáp bên phải đường là khu vực dân cư; tiếp giáp bên trái đường là sông C, đầu lối vào cầu đang thi công rộng 30m. Chiều đường Đ đi D

có hệ thống sơn giảm tốc độ, cạnh gần nhất cách bên trái đầu lối vào cầu đang thi công 26m. Chiều đường D đi Đ có hệ thống vạch sơn giảm tốc độ; Biển W.207c *"Giao nhau với đường không ưu tiên"* cách vạch sơn giảm tốc độ phía Đồng Văn 53m; Biển W.207b "Giao nhau với đường không ưu tiên" cách biển W.207c phía Đồng Văn 57m.

Mốc của hiện trường được xác định là chân cột Km79, Quốc lộ C cắm bên phải chiều đường D đi Đ. Tất cả các dấu vết trên hiện trường đều được đo vuông góc và đo vào mép đường nhựa bên phải đường N (Quốc lộ C) hướng Đ - D và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (6). Cụ thể như sau: Dấu vết (1) là xe ô tô biển số 30L-895.48, xe trong trạng thái đỗ tại đầu nối vào cầu đang thi công, đầu xe quay về phía Đ. T4 trục bánh trước bên trái (1) cách mép đường chuẩn 10,9m, tâm trục bánh sau bên trái (1) cách mép đường chuẩn 11,05m. Dấu vết (2) là khu vực kính, nhựa vỡ kích thước (40x11,2)m. T4 (2) cách mép đường chuẩn 5,6m và cách tâm trục bánh sau bên trái (1) phía Đồng Văn 13,9m. Dấu vết (3) là tổ hợp vết mài sạt không liên tục hướng Đồng Văn Duy T5 kích thước (13,5x0,6)m. Điểm gần nhất đầu dấu vết (3) cách mép đường chuẩn 5,3m. Cuối vết (3) kết thúc tại bên phải xe mô tô biển số 90B3- 163.34. Dấu vết (4) là nạn nhân Nguyễn Văn L đã tử vong, trong trạng thái nằm ngửa, đầu quay về phía khu dân cư và ở ngoài mép đường chuẩn; chân phải co, chân trái duỗi, hai chân nằm trên mặt đường N. Đỉnh đầu (4) cách mép đường chuẩn 0,75m. Dấu vết (5) là xe mô tô biển số 90B3-163.34, xe trong trạng thái đổ nghiêng bên phải trên đầu nối vào số nhà A đường N phía ngoài mép đường chuẩn. T4 trục bánh trước (5) nằm trên mép đường chuẩn, tâm trục bánh sau (5) cách mép đường chuẩn 1,1m. Dấu vết (6) là khu vực chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (0,7x0,5)m trên đầu lối vào số nhà A đường N phía ngoài mép đường chuẩn, tâm (6) cách mép đường chuẩn 3,35m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

+ Khám xe ô tô biển số 30L-895.48

Ốp nhựa bên trái ba đờ sốc trước có vết gẫy vỡ nứt nhựa trên diện (60x33)cm, để lộ khung sắt hệ thống dây điện bên trong. Mặt trước ngoài phần ốp nhựa còn lại tại vị trí này có vết trượt mài sạt nhựa mất sơn màu trắng, bám dính chất màu đen dạng cao su, nhựa, chất màu nâu dạng bụi đất, in các hình dạng vân hoa lốp chạy song song cách đều nhau 1,7cm, mỗi hoa văn rộng 1,2cm trên diện (50x35)cm hướng từ trước về sau hơi chếch từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 31,5cm, điểm đầu vết cách cạnh ngoài cùng bên trái ba đờ sốc trước 2cm.

- Cụm đèn phía trước bên trái vỡ mê ca, chao đèn, các bộ phận bên trong xe phía sau đèn bị bung bật, nứt vỡ nhựa khỏi vị trí ban đầu trên diện (20x19)cm.

- Mặt trước trên góc phía sau bên trái nắp capo có vết trượt mài sạt cong vênh móp méo kim loại, bong tróc sơn màu trắng bề mặt bám dính chất màu nâu

đen trên diện (52x15)cm, hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 101cm.

- Tai xe bánh trước bên trái bị cong vênh, móp méo hướng từ trước về sau, mặt ngoài rải rác các vết trượt mài sạt bong tróc sơn màu trắng bám dính chất màu nâu đen, tím trên diện (93x62)cm hướng từ trước về sau điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm.

- Mặt ngoài góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước có vết nứt dạng kính trên diện (114x65)cm hướng từ ngoài vào trong, điểm thấp nhất cách mặt đất 114cm.

- Má ngoài bánh trước bên trái, mặt ngoài bánh trước bên trái rải rác các vết trượt cao su mài sạt kim loại trên toàn bộ cung lốp và mặt lazang hướng từ mặt lăn vào tâm trục ngược chiều tịnh tiến vào bánh xe, bề mặt bám dính chất màu đen nghi cao su. Ốp nhựa chắn bùn phía trước bên trái cong vênh biến dạng.

- Gương chiếu hậu phía trước bên trái bị bung bật khỏi vị trí ban đầu còn lại phần đế và dây diện, hướng từ trước về sau.

- Mặt ngoài cánh cửa phía trước bên trái, mặt ngoài trên khung xe tại vị trí tiếp giáp với cánh cửa này và mặt ngoài phần dưới cánh cửa phía sau bên trái dải rác các vết trượt mài sạt kim loại cong vênh móp mép bong tróc sơn màu trắng, mất sơn màu đen, bề mặt bám dính chất màu đen nghi sơn, chất màu đỏ nghi máu trên diện (2,2x1,3)m, hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm.

- Kính chắn gió cánh cửa trước bên trái vỡ hoàn toàn. Cánh cửa phía trước bên trái kẹt cứng không mở được, cánh cửa phía sau bên trái trạng thái kẹt mở được một phần.

- Kiểm tra bên trong xe, tại ví trí sàn xe và các ghế có nhiều mảnh kính vỡ vụn. Tại ví trí chính giữa phía trên mặt trong kính chắn gió phía trước có lắp 01 camera dạng camera hành trình hướng quan sát từ trước về sau (bên trong xe).

- Hộc để đồ giữa 2 ghế phía trước có 01 cốc nước bằng nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính đáy 06cm, đường kính miệng 9,5cm. Bên trong có cắm ống hút và còn khoảng 1/3 chất lỏng màu vàng.

- Hộc để đồ phía trước ghế phụ (khoang lái) trạng thái mở, bên trong có một số vật dụng cá nhân.

+ Khám xe mô tô biển số: 90B3-163.34

- Toàn bộ xe phủ lớp bụi đều, bám dính nước.

- Không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái bị gãy cần gương.

Ốp nhựa đầu xe xung quanh cụm đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ nhựa bung bật một phần khỏi vị trí ban đầu để lộ khung sắt, hệ thống dây điện bên trong. Ốp

nhựa tay nắm bên trái, tay nắm bên phải tuột một phần khỏi cốt sắt, đầu ngoài cùng ốp cao su tay nắm bên trái và cạnh ngoài đầu gù kim loại lắp thêm tay nắm này có vết trượt cao su, trượt sạt kim loại trên diện (05x01)cm hướng từ trước về sau, thấp nhất cách mặt đất 99cm. Ốp cao su tay nắm bên phải, tay phanh bên phải có vết mài sạt cao su, cong vênh kim loại rải rác trên diện (18x14)cm, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá, trạt vôi vữa hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Cụm đèn chiếu sáng tín hiệu phía trước hai bên vỡ bung bật khỏi vị trí ban đầu.

- Ốp nhựa mặt nạ xe, cánh yếm chắn gió bên trái bung bật nứt vỡ khỏi vị trí ban đầu để lộ hệ thống dây diện, khung sắt, khoang máy bên trong. Mặt ngoài phần trên cánh yếm chắn gió bên phải có vết mài sạt, kích thước (33x10)cm hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá. Càng xe bánh trước bị cong vênh lệch khỏi vị trí ban đầu theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải làm cho bánh xe bị cong vênh theo. Phần mặt lăn ép sát vào đầu quay lát (đầu bò), bánh trước kẹt cứng không di chuyển.

- Mặt trước bên trái phần trước chắn bùn bánh trước có vết mài sạt, nứt vỡ nhựa, bề mặt bám dính vết màu trắng, nghi sơn, kích thước (31,5x16)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50,5cm hướng từ trước về sau. Giảm sóc bánh trước bên trái có vết trượt, mài sạt, vỡ kim loại bề mặt bám dính chất màu nâu đen dạng bụi đất, dầu trên diện (36,5x3,5)cm, hướng từ trước về sau, thoát dầu tại vị trí này, điểm thấp nhất cách mặt đất 21cm.

- Vành xe bánh trước bị cong vênh từ trái sang phải, bung bật các chân nan hoa để lộ săm bên trong. Nửa bên trái mặt lăn bánh trước và má lốp cạnh vành, tại vị trí tiếp giáp có vết trượt cao su bề mặt bám dính chất màu trắng, dạng sơn trên diện (20x5)cm hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe từ mặt lăn vào tâm trục, điểm gần nhất cách chân van 21cm theo hướng cùng chiều tịnh tiến của bánh xe. Mặt trước ngoài ốc định vị giảm sóc bên trái và trục bánh trước bên trái có vết trượt, mài sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng, nghi sơn, kích thước (2x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm.

- Mặt lăn bánh trước mòn đều hoa văn, mặt lăn phần tiếp giáp với má lốp có chiều dài 4cm rộng 1,7cm, khoảng cách rộng nhất giữa mỗi hoa văn 0,5cm.

- Phần sau chắn bùn bánh trước bị cong vênh, vỡ nhựa.

- Cần số ngửa phía trước bị cong vênh ép sát vào lốc máy, cạnh trước ngoài của toàn bộ cần số này có vết trượt, mài sạt kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng, nghi sơn trên diện (26x3)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm.

- Để chân phía trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, ốp cao su của để chân này bung bật khỏi vị trí ban đầu để lộ khung sắt bên trong. Mặt

ngoài khung sắt, tại vị trí này có vết mài sạt, bám dính chất màu trắng, nghi sơn, kích thước (17x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 21cm.

- Cạnh trước ngoài bàn đạp phanh có vết mài sạt, kích thước (3x0,2)cm hướng từ trước về sau.

- Để chân trước bên phải có vết trượt, rách cao su mài sạt kim loại, kích thước (3x2)cm, hướng từ trước về sau, cạnh ngoài cần khởi động xe bên phải có vết trượt, mài sạt, kích thước (8x0,5)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính trạt xỉ, vôi vữa.

- Cạnh ngoài đầu ngoài cùng để chân phía sau bên phải (trạng thái sử dụng, có vết mài sạt kim loại, kích thước (3x0,5)cm hướng từ trên xuống dưới.

- Cạnh ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có kích thước (50x6)cm hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

- Cạnh ngoài bên phải tay xách nâng xe có vết mài sạt, kích thước (15x3)cm hướng từ trên xuống dưới (BL: 94-95)

Tại Bản kết luận giám định số 1271/KLGĐTT-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn L: Đa chấn thương (chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực.

Tại Bản kết luận giám định hoá pháp số: 2512/PY-XNĐH ngày 16/10/2025 của V1, kết luận: Tìm thấy E, nồng độ 223,2mg/100ml máu của Nguyễn Văn L. Không tìm thấy các chất ma tuý trong mẫu máu của Nguyễn Văn L.

Tại Bản kết luận giám định số 37/KLTTCT-TTPY ngày 23/01/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T1 tại thời điểm giám định là 48%. Cơ chế hình thành thương tích, do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Đ, tỉnh Ninh Bình, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô 30L-895.48 bị hư hỏng tại thời điểm ngày 30/9/2025 là 31.300.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô 90B3-163.34 bị hư hỏng tại thời điểm ngày 30/9/2025 là 5.010.000đồng

- Về vật chứng, tài sản thu giữ:

Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển số 30L-895.48 kèm theo giấy tờ xe đã thu giữ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tuấn A và xe mô tô biển số 90B3-163.34 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T2 (anh trai của anh Nguyễn Văn L). Kết quả xác minh, xác định 02 chiếc xe trên không là tang vật, vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 30L-895.48 kèm theo toàn bộ giấy tờ xe cho bị cáo Nguyễn Tuấn A và trả lại xe mô tô 90B3- 163.34 cho anh Nguyễn Văn T2.

Đối với 01 đĩa DVD-R lưu trữ file video ghi nhận nội dung trước khi xảy ra vụ tai nạn được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "TN01" được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Tuấn A được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn A đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền là 55.000.000đồng. Đến nay, các bên không có yêu cầu, đề nghị gì về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-KV6 ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 12 tháng đến 18 tháng. Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị N - người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A có quan điểm: Nhất trí với tội danh, quan điểm về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, rất mong muốn được sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố đã chết, mẹ bị ung thư di căn, vợ công việc không ổn định và 02 con còn nhỏ. Bị cáo là người duy nhất thường xuyên phải chăm sóc mẹ bị ung thư tại bệnh viện vì không có anh chị em ruột. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh thực tế của bị cáo hiện nay để áp dụng mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho

các bị cáo chăm sóc mẹ ốm đau và các con nhỏ, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình là hoàn toàn đúng pháp luật, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho anh L và anh T1 vào ngày 30 tháng 9 năm 2025 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người đại diện của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tội danh*: Lời khai của Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/9/2025, tại Km79+100 QL38 (đường N) thuộc Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Tuấn A có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 30L-895.48 đi trên Quốc lộ C, hướng phường D đi phường Đ, đã thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn, dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô 30L-895.48 đâm va vào phần đầu xe mô

tô biển số 90B3-163.34 do anh Nguyễn Văn L điều khiển chở anh Nguyễn Văn T1 đi hướng ngược chiều tới (vi phạm khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ). Hậu quả: Anh Nguyễn Văn L tử vong tại chỗ, anh Nguyễn Văn T1 bị tổn thương 48% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; ngay sau khi gây ra tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã đưa anh T1 đi cấp cứu kịp thời nên tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T1 được giảm bớt; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình các bị hại; anh T1 và người đại diện gia đình anh L có đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hiện nay bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ và chăm sóc mẹ đẻ bị ung thư di căn - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự an toàn nơi công cộng mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm chấp hành án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có

khả năng tự cải tạo, nên không cần phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa, chăm sóc gia đình và thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

- Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong cộng đồng.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình anh L số tiền 200.000.000 *(Hai trăm triệu)* đồng và bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh T1 số tiền 55.000.000đồng; đại diện gia đình anh L và anh T1 không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 270217013588 mang tên Nguyễn Tuấn A, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quản lý đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung theo quy định.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 30L-895.48 kèm theo giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của bị cáo; 01 xe mô tô biển số 90B3-163.34 kèm theo giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của anh T2. Hai chiếc xe trên không là tang vật, vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã trả cho bị cáo và anh T2 là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa DVD-R lưu trữ file video ghi nhận nội dung trước khi xảy ra vụ tai nạn được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "TN01" được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 20 *(Hai mươi)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 *(Bốn mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám, giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Tuấn A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 *(Một)* năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: 01 *(Một)* giấy phép lái xe hạng B2 số 270217013588 mang tên Nguyễn Tuấn A nhưng tiếp tục quản lý Giấy phép lái xe này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

(*Tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000*(Hai trăm nghìn)* đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 4,6 và Điều 7 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hân